

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/DS-ST
Ngày: 06 - 9 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thoại;
2. Ông Nguyễn Công Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viên kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hoàng Thuỷ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 82/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-DS ngày 01/8/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính J (JIVF); trụ sở đóng tại: Lầu 15 toà nhà Centec, số 72 - 74 đường Nguyễn Thị K, phường A, Quận B, thành phố H

Đại diện theo pháp luật: Ông TANIGUCHI NOBORU - Tổng Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị H - Trưởng bộ phận cấp cao bộ phận quản lý công nợ (*Giấy uỷ quyền số 59/2022/UQ-JIVF ngày 06/12/2022*).

Đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Quốc C và bà Nguyễn Thị H; cùng địa chỉ: Số 14 đường Nguyễn Văn C, phường V, thành phố H, tỉnh H (*Văn bản uỷ quyền số 162/2023/UQ-LM-JIVF ngày 15/5/2023*). Ông C, có mặt; bà H, vắng mặt.

Bị đơn: Bà Trịnh Thị Hồng T, sinh năm: 1998; địa chỉ: Số 60/8 đường L, Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh D, vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty tài chính J trình bày:

Ngày 22/6/2020, bà Trịnh Thị Hồng T; trú tại: Khu phố A, Phường B, thành phố C đã ký Hợp đồng vay tiêu dùng số 903940000430558000 với Công ty tài chính J (*Sau đây viết tắt là: Công ty*) với số tiền vay: 20.000.000 đồng, lãi

suất: 4,94%/tháng, lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay: 18 tháng, ngày trả nợ vào trước hoặc đúng ngày 22 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng, số tiền thanh toán mỗi kỳ: 1.702.913 đồng, số tiền thanh toán kỳ cuối cùng: 1.604.706 đồng, ngày đến hạn trả nợ kỳ đầu tiên: Ngày 22/7/2020, ngày đến hạn trả nợ kỳ cuối cùng: 22/12/2021.

Quá trình vay, từ ngày 22/7/2020 đến ngày 05/10/2020, bà Trịnh Thị Hồng T đã thanh toán cho Công ty 03 kỳ với số tiền 5.124.747 đồng. Tuy nhiên, từ sau ngày 05/10/2020 cho đến nay, mặc dù Công ty đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà T thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay nhưng bà T không trả, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty.

Vì vậy, Công ty tài chính J (JIVF) khởi kiện yêu cầu:

- Buộc bà Trịnh Thị Hồng T phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho Công ty tổng số tiền tạm tính đến ngày 06/9/2023 là **30.917.212 đồng** (*Ba mươi triệu chín trăm mười bảy ngàn hai trăm mười hai đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 17.720.543 đồng; Nợ lãi: 11.555.336 đồng; Nợ lãi quá hạn: 1.641.333 đồng.

- Bà Trịnh Thị Hồng T tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 903940000430558000 ngày 22/6/2020 cho đến khi thanh toán toàn bộ nợ vay cho Công ty.

Bị đơn bà Trịnh Thị Hồng T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không giao nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty, không tham gia phiên họp kiểm tra, tiếp cận việc giao nộp chứng cứ và hòa giải do Tòa án tổ chức.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ, hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Trịnh Thị Hồng T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Công ty tài chính J (JIVF) khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Trịnh Thị Hồng T, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Trịnh Thị Hồng T hiện cư trú tại thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Trịnh Thị Hồng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hợp đồng tín dụng:

Theo Hợp đồng vay tiêu dùng số 903940000430558000 ngày 22/6/2020 giữa Công ty tài chính J (JIVF) với bà Trịnh Thị Hồng T, Công ty cho bà T vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất: 4,94%/tháng, lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay: 18 tháng, kỳ trả nợ vào ngày 22 hàng tháng, mục đích vay: Tiêu dùng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Trịnh Thị Hồng T đã trả nợ được 03 kỳ, với số tiền đã thanh toán là 5.124.747 đồng. Trong đó: nợ gốc: 2.279.457 đồng, nợ lãi: 2.829.282 đồng, nợ lãi quá hạn: 16.008 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa Công ty tài chính J (JIVF) và bà Trịnh Thị Hồng T có giao kết Hợp đồng số 903940000430558000 ngày 22/6/2020 với số tiền 20.000.000 đồng. Các bên tiến hành giao kết hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật, lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Do bị đơn bà Trịnh Thị Hồng T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty tài chính J (JIVF) yêu cầu bà Trịnh Thị Hồng T có nghĩa vụ trả cho Công ty số tiền còn nợ là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3.2] Về lãi suất: Đối với yêu cầu tính lãi của Công ty tài chính J (JIVF) theo mức lãi suất thỏa thuận 4.94%/tháng, lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

Xét thấy: Hợp đồng cho vay tiêu dùng được ký kết giữa Công ty tài chính J (JIVF) với bà Trịnh Thị Hồng T là hoàn toàn tự nguyện, lãi suất của hợp đồng dựa trên sự thỏa thuận của các bên, phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn bà Trịnh Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật [30.917.212 đồng x 5%].

Công ty tài chính J (JIVF) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 40, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính J (JIVF).

Buộc bà Trịnh Thị Hồng T phải trả nợ cho Công ty tài chính J (JIVF) tổng số tiền tính đến ngày 06/9/2023 là **30.917.212 đồng** (*Ba mươi triệu chín trăm mười bảy ngàn hai trăm mười hai đồng*), trong đó:

- + Nợ gốc: 17.720.543 đồng;
- + Nợ lãi: 11.555.336 đồng;
- + Nợ lãi quá hạn: 1.641.333 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/9/2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án bà Trịnh Thị Hồng T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng số 903940000430558000 ngày 22/6/2020.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

- Bị đơn bà Trịnh Thị Hồng T phải chịu **1.545.860 đồng** (*Một triệu năm trăm bốn mươi lăm ngàn tám trăm sáu mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Công ty tài chính J (JIVF) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **772.000 đồng** (*Bảy trăm bảy mươi hai ngàn đồng*) theo biên lai nộp tạm ứng án phí số CC/2021/0000820 ngày 14/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

3. Nguyên đơn Công ty tài chính J (JIVF) có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Trịnh Thị Hồng T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vũ Xuân